TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CON CUÔNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131 /2023/ST-HNGĐ
Ngày 25/9 /2023
"V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lữ Thị Dung
Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hiền; Bà Trần Thị Hạnh
Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê - Thư ký Toà án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.
Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50 /2023/QĐXX-ST, ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Chị Lô Thị M - sinh năm 1991** – có mặt.
- **Bị đơn: Anh Lương Văn T - sinh năm 1990 -** vắng mặt.

Đều có đỉa chỉ: Bản Cam, xã C, huyện C, Nghệ An.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:**

Ông Phạm Thế K - Trợ giúp viên thuộc trung tâm T2. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Lô Thị M trình bày: Chị Lô Thị M và anh Lương Văn T kết hôn vào ngày 07/4/2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T nghiện ma túy, sau khi đi cai nghiện về lại hay uống rượu, bạo lực gia đình, không quan tâm đến vợ, con, vợ chồng thường xuyên bất đồng, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mặc dù đã được gia đình hai bên nội ngoại hòa giải nhiều lần và hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng cuộc sống có quá nhiều mâu thuẫn. Chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và ly thân với

anh T từ năm 2022 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lô Thị M làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 người con chung Lương Thị T1, sinh ngày 18/12/2011; Lương Thị H – sinh ngày 29/10/2015. Nếu ly hôn chị M có nguyện vọng trực tiếp nuôi 02 người con chung và không yêu cầu anh Lương Văn T phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Lô Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị không nợ tổ chức, cá nhân nào và cũng không ai nợ vợ chồng chị .

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh Lương Văn T đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Về tình cảm: Chị Lô Thị M và anh Lương Văn T đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện về kết hôn. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân đã lâu không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện cho chị Lô Thị M được ly hôn với anh Lương Văn T; Về con chung: Do hiện nay anh T không có mặt ở địa phương, việc giao con cho anh T nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện về mọi mặt của con, cháu T1 và cháu H có nguyện vọng được ở cùng với mẹ và cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ nên đề nghị HĐXX xem xét giao 02 người con chung cho chị Lô Thị M trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung của vợ chồng chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn ly hôn

của chị Lô Thị M. Buộc chị Lô Thị M và anh Lương Văn T chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: Giao 02 người con chung cho chị Lô Thị M trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung của vợ chồng chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí chị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn hiện cư trú tại bản C, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân của chị Lô Thị M và anh Lương Văn T tại UBND xã C, huyện C cho biết, sau khi đăng ký kết hôn chị M và anh T sinh sống tại bản Cam, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An, hiện tại anh T không có mặt ở địa phương đi đâu chính quyền, địa phương không biết. Tại biên bản lấy lời khai bà Lương Thị M1, Trú tại bản Cam, xã C, huyện C là mẹ đẻ của anh Lương Văn T cho biết, sau khi anh T và chị M kết hôn thì sinh sống cùng gia đình bà, vợ chồng vẫn sống hạnh phúc đến năm 2022 anh T đi cai nghiện tập trung theo quyết định của Tòa án, thì chị M cũng bỏ đi, đầu năm 2023 thì anh T đi cai nghiện về, sau đó cũng đi làm ăn, còn địa chỉ cụ thể của anh T thì bà M1 không biết, bà M1 mặc dù đã được nghe đọc lại biên bản lấy lời khai, xác nhận lời khai của bà là đúng sự thật nhưng không ký vào biên bản, bà M1 đề nghị giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án đến tống đạt cho anh T nên Tòa án tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại thôn bản nơi anh T cư trú và tại trụ sở UBND xã C theo đúng quy định pháp luật.

Như vậy, bị đơn đã thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới. Theo quy định tại Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự thì được coi là cố tình che giấu địa chỉ nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tụng chung là phù hợp với hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lương Văn T đã được Tòa án niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Lương Văn T theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lương Văn T không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện

nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy chị Lô Thị M và anh Lương Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 07/4/2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Lô Thị M và anh Lương Văn T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị M, anh T phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân với nhau từ năm 2022 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, như vậy chị M và anh T đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng.

Tại phiên tòa anh Lương Văn T vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho biết: Quá trình kết hôn và chung sống vợ chồng chị M và anh T có nhiều mâu thuẫn, chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và ly thân với anh T từ năm 2022 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hiện tại anh T không có mặt ở địa phương đi đâu chính quyền, địa phương không biết. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Lô Thị M và anh Lương Văn T không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện, cho chị Lô Thị M được ly hôn với anh Lương Văn T.

Về con chung: Vợ chồng chị Lô Thị M và anh Lương Văn T có 02 người con chung Lương Thị T1, sinh ngày 18/12/2011; Lương Thị H – sinh ngày 29/10/2015. Nếu ly hôn chị M có nguyện vọng trực tiếp nuôi 02 người con chung và không yêu cầu anh Lương Văn T phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Do hiện nay anh T không có mặt ở địa phương, việc giao con cho anh T nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện về mọi mặt của con. Xét thấy nguyện vọng của chị Lô Thị M là chính đáng, các cháu Lương Thị T1, Lương Thị H có nguyện vọng mong muốn sinh sống cùng mẹ, để đảm bảo quyền lợi của các con nên xét giao 02 người con chung cho chị Lô Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi,trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Lô Thị M và anh Lương Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Lô Thị M phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Lô Thị M.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lô Thị M được ly hôn với anh Lương Văn T. Chị Lô Thị M và anh Lương Văn T chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao 02 người con chung Lương Thị T1, sinh ngày 18/12/2011; Lương Thị H – sinh ngày 29/10/2015 cho chị Lô Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành. Anh Lương Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con. Chị Lô Thị M cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Lô Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 300.000 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000943 ngày 06/7/2023.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NA;
- *VKSND huyện Con Cuông;*
- *Chi cục THADS huyện Con Cuông;*
- *Nguyên đơn, bị đơn;*
- *UBND xã C;*
- *Lưu hồ sơ -VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Lữ Thị Dung